Thứ Năm, Ngày 27 Tháng 4 Năm 2023

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

"Hụt hơi phút cuối"

▶ Thị trường chứng khoán Việt nam giảm nhẹ, tâm lý thận trọng tiếp tục chi phối. Nỗi lo First Republic Bank gây áp lực cho chứng khoán toàn cầu khiến Nhà đầu tư bán tháo cổ phiếu sau khi ngân hàng tiết lộ rằng lượng tiền gửi của khách giảm 40% trong tháng 1, còn 104.5 tỷ USD.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 1.2 điểm (-0.1%), đạt 1039.6 điểm; HNX-Index điều chỉnh về cận tham chiếu 0.0 điểm (+0.01%), đạt 205.9 điểm. Thanh khoản toàn thị trường đạt 8.69 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 511.7 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 298.8 tỷ đồng, tập trung ở VIC, VHM.

▶ VCB (+0.7%), SAB (1.8%), MSN (+1.3%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, VIC (-2.7%), VNM (-2.1%), GAS (-1.3%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Hầu hết các nhóm ngành giao dịch cân bằng phiên hôm nay. Dầu khí, Vật liệu xây dựng, Dịch vụ công nghiệp là 3 nhóm ngành tăng mạnh nhất: PVD, HPG, HAH.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Nỗ lực phục hồi trong phiên có phần yếu thế hơn và thị trường đã phải lùi về đóng cửa trong sắc đỏ. Dòng tiền đang phân hóa ở nhóm vốn hóa vừa và nhỏ giúp một số mã cổ phiếu đạt mức sinh lời tốt hơn thị trường chung, vốn đang bị kìm hãm bởi đà giảm của nhóm vốn hóa lớn. Dù vậy, do có sự phân hóa nên cơ hội cũng sẽ chắt lọc hơn. Về mặt kỹ thuật, chỉ số sẽ gặp khó khăn khi tiếp cận khu vực kháng cự 1,050 điểm. Các chỉ báo chưa có nhiều cải thiện khi RSI vẫn ở mức thấp và MACD duy trì dưới miền âm. Điều này hàm ý quán tính giảm vẫn chi phối xu hướng. Nhà đầu tư nên hạn chế hưng phấn ở các nhịp hồi kỹ thuật và cần quan sát thêm.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,040	-0.1	-1.2	-23.2	13.7	1.6	4,152,627
VN30 Index	1,042	-0.4	-1.4	-25.7	10.8	1.6	3,008,980
VN Midcap	1,321	0.6	1.7	-29.5	10.7	1.2	727,410
VN Smallcap	1,181	0.2	6.0	-34.4	15.2	0.9	231,608
HNX Index	206	0.0	-0.4	-42.4	24.1	1.2	241,613
UpCom	77	-0.8	2.3	-23.6	12.1	1.6	975,388

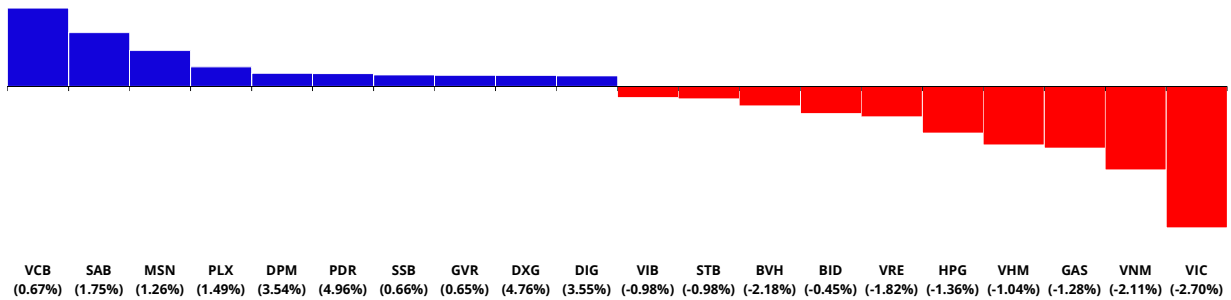
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	0.4	2.2	-7.4	0.5	15.1	2.2	77,629
Bảo hiểm	-1.3	-4.9	-1.1	-25.3	17.9	1.6	44,971
Bất động sản	-0.9	-1.2	-1.0	-39.1	13.7	1.4	740,716
CNTT	0.1	-0.7	1.7	-10.3	16.6	3.2	98,069
Dầu khí	1.2	4.5	42.7	-16.9	40.8	2.4	59,118
Dịch vụ tài chính	-1.0	3.6	21.3	-28.9	18.3	1.2	113,871
Tiện ích	-0.5	-5.0	-2.0	-14.3	11.1	2.0	297,205
Du lịch và Giải trí	0.4	-8.4	-12.1	-32.8	n.a	8.6	89,463
Hàng & DV CN	1.0	1.7	4.1	-14.7	11.3	1.5	118,846
Hàng CN & Gia dụng	0.0	1.3	-6.1	-19.1	10.3	1.7	48,698
Hóa chất	1.2	1.5	-0.6	-45.4	6.0	1.2	130,149
Ngân hàng	0.1	-1.1	8.9	-7.2	8.1	1.5	1,587,403
Ô tô và phụ tùng	0.6	0.0	1.4	-31.7	10.1	0.9	18,171
Tài nguyên Cơ bản	-1.2	3.0	19.1	-36.8	22.3	1.2	166,751
Th.phẩm & Đồ uống	-0.1	-4.3	-7.5	-19.2	20.1	3.0	459,988
Truyền thông	-0.4	3.1	36.2	-25.2	16.4	0.9	1,200
Xây dựng và Vật liệu	0.6	4.2	15.7	-28.8	14.7	1.1	90,666
Y tế	0.2	9.5	10.3	-6.7	13.7	2.0	33,615

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	101	-0.1	-0.4	-1.4	-0.5	-2.1	-1.5
USD/JPY	134	0.1	-0.3	1.7	3.0	2.1	4.2
USD/CNY	7	-0.1	0.7	0.6	2.0	0.4	5.5
KRW/USD	1,338	0.1	1.1	2.8	8.7	5.7	5.7
EUR/USD	1	-0.1	-0.8	-2.3	-1.7	-3.2	-4.5
USD/VND	23,461	-0.1	-0.1	-0.2	0.1	-0.7	2.1
Dầu Thô	75	0.3	-3.6	2.3	-6.5	-7.2	-27.0
Xăng	237	-7.0	-8.3	-11.7	-8.4	-3.6	-31.4
Khí đốt	2	0.0	2.4	10.3	-25.9	-48.5	-68.3
Than	190	0.6	-1.2	8.4	-46.5	-53.0	-41.5
Vàng	1,998	0.5	-0.3	2.1	3.7	9.6	6.0
Thép cuộn	3,990	0.1	-5.0	-8.1	-4.9	-3.8	-22.1

Đóng góp vào VN Index



Mở tài khoản

[Chuyên viên phân tích]
Khang Trần
☎ (84-28) 6299 - 8037
✉ khang.lt@shinhan.com

Mỹ Mỹ
☎ (84-28) 6299 - 7276
✉ my.vm@shinhan.com

Shinhan Securities

Điểm tin thị trường

Tin tức doanh nghiệp

1) Vĩ mô: Xuất khẩu sụt giảm ở hầu hết các tỉnh thành trong quý đầu năm. Trước đây, để chủ động sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp có thể nhận đơn hàng trước từ một đến hai quý, thậm chí là đến cuối năm. Tuy nhiên, trong quý I, các doanh nghiệp chỉ có được đơn hàng cho 2-3 tháng, hoặc đến giữa năm.

2) HNG, Sản xuất nông nghiệp, trồng trọt: Năm 2023, HNG đặt kế hoạch doanh thu thuần 1,282 tỷ đồng, lỗ thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh 437 tỷ đồng và lỗ trước thuế 2,316 tỷ đồng. Riêng trong quý 1/2023, HNG đạt 127 tỷ đồng doanh thu, thực hiện được 10% kế hoạch năm và lỗ trước thuế 124 tỷ đồng.
Trước đó ngày 05/04, Sở Giao dịch Chứng khoán TPHCM đã có quyết định chuyển cổ phiếu HNG từ diện cảnh báo sang diện kiểm soát.

3) SAB, Sản xuất đồ uống: Sức mua của người tiêu dùng sụt giảm trong khi chi phí quảng cáo, khuyến mại tăng cao khiến lợi nhuận sau thuế công ty đạt 1,004 tỷ đồng, giảm 19% so với cùng kỳ.
Khoản tiền, tương đương tiền, tiền gửi của Sabeco đạt 20,366 tỷ đồng tại ngày 31/3, chiếm 65% tài sản. Ba tháng đầu năm, Sabeco nhận về gần 337 tỷ đồng lãi tiền gửi, tăng 55% so với cùng kỳ.

4) PAN, Nông nghiệp: Ước kết quả sơ bộ, trong quý 1/2023 doanh thu tương đương cùng kỳ, đạt trên 2,500 tỷ đồng cho hợp nhất. LNST công ty mẹ xấp xỉ 45 tỷ, thấp hơn nhiều so với con số cùng kỳ là 77 tỷ. Dù vậy, trong số 77 tỷ thì có đến 40 tỷ ghi nhận từ thương vụ Bibica. Nên nếu không tính nguồn thu bất thường, thì lợi nhuận cốt lõi của quý 1/2023 vẫn tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2022.
Tập đoàn PAN thông qua kế hoạch năm 2023 với doanh thu 15,156 tỷ đồng, tăng 11% và lợi nhuận sau thuế dự kiến 840 tỷ đồng, tăng 5.8% so với thực hiện trong năm 2022. Mức cổ 2023 tức dự kiến ít nhất là 5% bằng tiền nếu đạt kế hoạch.

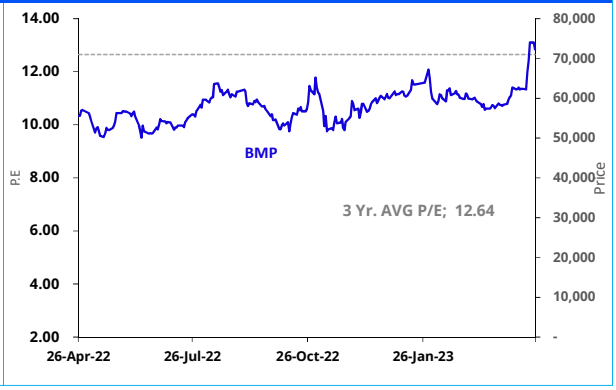
5) ADS, Sợi, dệt may: Q1/2023, Damsan ghi nhận doanh thu thuần đạt 296 tỷ đồng, đến từ doanh thu xuất khẩu sợi sang thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc và Trung Quốc. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt trên 16 tỷ đồng. Biên lợi nhuận ròng duy trì tại mức 5%, cao hơn trung bình ngành. Vừa qua, ADS đã khánh thành nhà máy Sợi EIFFLE hiện đại, chuyên sản xuất sợi CD chất lượng cao nâng công suất sản xuất Sợi lên đến 14.000 tấn/năm.

6) TLH, Thép: Q1/2023, Thép Tiến Lên ghi nhận doanh thu thuần 1,432 tỷ đồng và lãi ròng 6 tỷ đồng, giảm tương ứng 20% và 94% so với cùng kỳ trong bối cảnh ngành thép chưa phục hồi.
Ngoài ra, cuối Q1/2023, Công ty sở hữu danh mục cổ phiếu có giá gốc gần 90 tỷ đồng, nhưng đang dự phòng hơn 49 tỷ đồng. Nói cách khác, Thép Tiến Lên đang lỗ 55% danh mục.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Nhựa Bình Minh - BMP

BMP, Nhựa: CTCP Nhựa Bình Minh đã công bố BCTC hợp nhất Q1/2023 với doanh thu thuần đạt 1,440 tỷ đồng, tăng 7% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, chi phí giá vốn hàng bán lại giảm mạnh 14% giúp biên lãi gộp được cải thiện từ 24% lên 39% tương ứng lợi nhuận gộp đạt 555 tỷ đồng trong quý 1. Sau cùng, Nhựa Bình Minh ghi nhận lãi sau thuế Q1/2023 tăng 120% lên xấp xỉ 281 tỷ đồng. Đây cũng là mức lãi trong một quý cao nhất mà doanh nghiệp từng đạt được.
Đặc biệt, khoản tiền và tương đương tiền của BMP ghi nhận 2,011 tỷ đồng (bao gồm 1,375 tỷ đồng tiền gửi có kỳ hạn), chiếm gần 59% tổng tài sản.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	4/26/2023	4/27/2023	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Dầu khí	75.6	54	113	64	
2	Bất động sản	40.2	1,416	2,676	1,909	
3	Bảo hiểm	22.7	24	31	25	
4	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	17.9	280	368	312	
5	Y tế	2.1	21	32	31	
6	Hóa chất	-0.1	389	334	334	
7	Tài nguyên Cơ bản	-1.3	942	666	675	
8	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-2.6	140	167	171	
9	Ô tô và phụ tùng	-7.1	56	78	84	
10	Truyền thông	-11.0	0	0	0	
11	Xây dựng và Vật liệu	-11.8	525	453	513	
12	Hàng cá nhân & Gia dụng	-11.9	134	116	131	
13	Ngân hàng	-21.6	1,485	1,025	1,309	
14	Thực phẩm và đồ uống	-22.8	635	583	756	
15	Du lịch và Giải trí	-36.7	47	32	50	
16	Công nghệ Thông tin	-38.8	67	31	51	
17	Dịch vụ tài chính	-39.0	1,102	746	1,223	

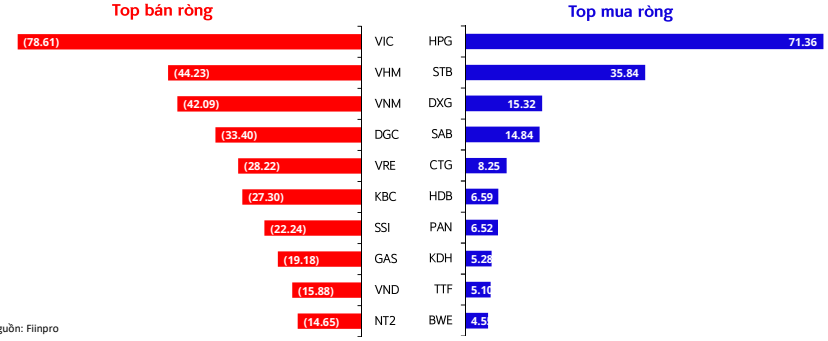
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
DXG	Địa ốc Đất Xanh	Bất động sản	13,200	4.8	4.8	3.5	213	397.0	
DIG	DIC Corp	Bất động sản	17,500	3.6	2.0	22.4	75	568.6	
KBC	TCT Đô thị Kinh Bắc	Bất động sản	24,900	1.2	2.5	2.9	89	213.8	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	21,700	-1.4	4.3	20.6	34	373.4	
VIC	VinGroup	Bất động sản	50,500	-2.7	-4.0	-6.1	98	183.2	
GEX	Tập đoàn Gelex	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	13,150	2.7	2.3	6.0	143	147.5	
VHM	Vinhomes	Bất động sản	47,500	-1.0	-6.3	-1.0	113	125.2	
SCR	Sacomreal	Bất động sản	7,590	4.1	8.3	38.0	164	80.8	
HSG	Tập đoàn Hoa Sen	Tài nguyên Cơ bản	15,300	-2.5	0.0	32.5	37	165.3	
AAA	An Phát Bioplastics	Hóa chất	10,650	4.9	12.7	55.9	129	78.8	
PVD	Khoan Dầu khí PVDrilling	Dầu khí	20,750	0.2	1.2	16.2	98	80.6	
GEG	Điện Gia Lai	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	16,000	2.2	8.1	0.0	235	51.5	
HNG	Nông nghiệp Quốc tế HAGL	Thực phẩm và đồ uống	4,000	-5.7	-7.0	-3.8	324	36.5	
KDH	Nhà Khang Điền	Bất động sản	28,750	1.6	1.1	8.5	105	54.0	
HDC	Phát triển Nhà BR-VT	Bất động sản	34,450	0.7	4.4	19.2	94	54.9	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
GEG	Điện Gia Lai	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	16,000.0	2.2	8.1	0.0	6.9	16.00	
NHA	PT Nhà và Đô thị Nam HN	Xây dựng và Vật liệu	14,000.0	6.9	7.7	23.9	7.7	14.00	
NHH	Nhựa Hà Nội	Hóa chất	14,450.0	0.3	5.9	10.3	5.7	14.45	
HII	An Tiến Industries	Hóa chất	4,920.0	6.7	20.3	19.1	17.0	4.92	
ITC	Đầu tư kinh doanh Nhà	Bất động sản	8,770.0	7.0	8.4	26.7	8.5	8.77	
SMC	Đầu tư & TM SMC	Tài nguyên Cơ bản	10,400.0	0.5	9.5	7.5	6.7	10.40	
DXG	Địa ốc Đất Xanh	Bất động sản	13,200.0	4.8	4.8	3.5	4.4	13.20	
EVE	Everpia	Hàng cá nhân & Gia dụng	15,200.0	1.7	0.7	6.3	1.8	15.20	
VPH	Vạn Phát Hưng	Bất động sản	4,570.0	1.3	2.9	14.5	2.0	4.57	
HNG	Nông nghiệp Quốc tế HAGL	Thực phẩm và đồ uống	4,000.0	-5.7	-7.0	-3.8	-5.9	4.00	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
4/27/2023	602.6	901.0	-298.3
4/26/2023	3,469.4	3,421.9	47.4
4/25/2023	775.4	915.9	-140.6
4/24/2023	1,244.6	1,003.6	241.0
4/21/2023	611.7	841.3	-229.7
4/20/2023	564.8	511.7	53.1
4/19/2023	534.0	1,021.5	-487.6
4/18/2023	828.9	690.3	138.6
4/17/2023	789.8	583.0	206.8
4/14/2023	573.5	791.4	-218.0
4/13/2023	535.3	834.4	-299.1
4/12/2023	772.4	1,114.3	-341.9
4/11/2023	638.2	1,208.6	-570.4
4/10/2023	799.7	1,104.9	-305.2
4/7/2023	822.0	980.5	-158.5
4/6/2023	608.6	830.5	-221.9

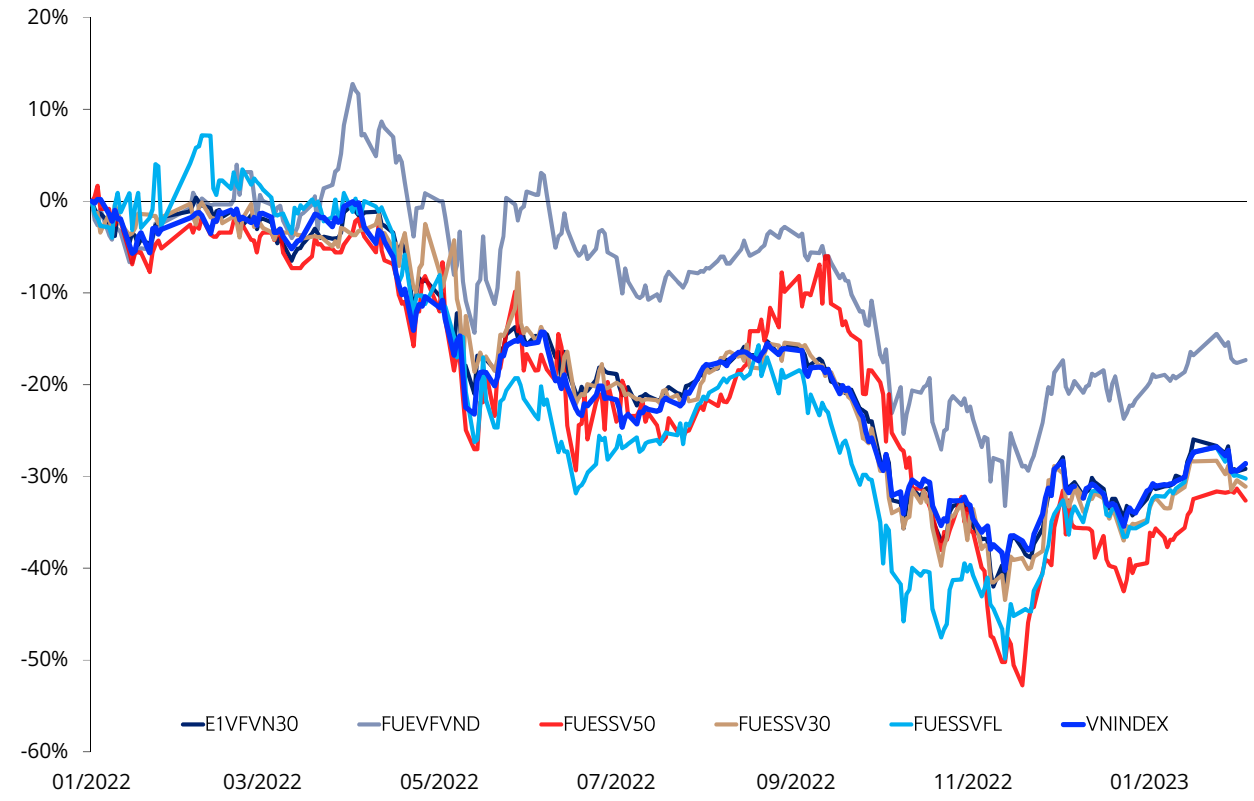
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	17,780	-0.8%	-1.1%	2.6%	63,700	1.1	
2	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	22,220	0.0%	0.5%	-0.8%	33,300	0.7	
3	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	15,510	-3.4%	3.4%	10.4%	17,600	0.3	
4	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	12,760	0.0%	-1.0%	2.2%	4,200	0.1	
5	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	8,320	2.8%	3.1%	2.7%	35,800	0.3	
6	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	7,290	-0.3%	-1.2%	1.0%	16,600	0.1	
7	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	6,810	-2.6%	-0.9%	2.4%	57,200	0.4	
8	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	9,060	0.7%	-0.3%	7.6%	50,100	0.5	
9	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	12,300	-0.4%	-1.1%	3.2%	3,000	0.0	
10	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	15,800	0.9%	2.4%	10.1%	371,900	5.8	
11	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	13,200	0.4%	0.2%	1.9%	69,600	0.9	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	E1VFVN30	DCVFM	8/14/2014	VN30	352.4	-0.4	-5.5	-25.9	26.2	1.0	1.56	1.6	9.9	61.2
2	FUEVFVND	DCVFM	5/12/2020	VNDIAMOND	780.8	-6.5	-0.9	-21.8	31.6	0.9	1.60	1.7	8.7	87.9
3	FUESSV50	SSIAM	12/15/2014	VNX50	5.6	0.0	0.0	-24.3	45.1	1.0	1.55	1.5	9.5	49.2
4	FUESSV30	SSIAM	7/27/2020	VN30	3.8	0.4	0.5	-28.5	35.3	0.9	1.65	1.6	9.5	61.7
5	FUEDCMID	DCVFM	9/29/2022	VNMID	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	1.2	n.a	n.a	n.a	n.a
6	FUEIP100	IPAAM	7/28/2021	VN100	n.a	0.0	0.0	-27.6	24.0	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
7	FUEKIV30	HVCapital	1/6/2022	VN30	12.8	0.0	-4.9	-24.3	35.4	0.9	1.58	1.6	9.7	62.4
8	FUEKIVFS	HVCapital	11/3/2022	VNFINSELECT	3.0	0.0	0.0	n.a	n.a	1.1	1.09	1.3	7.2	70.5
9	FUEMAV30	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	0.0	-0.3	-25.6	26.1	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
10	FUESSVFL	SSIAM	2/24/2020	VNFINLEAD	164.6	-2.1	-6.3	-21.0	38.7	0.9	0.96	1.2	6.9	84.6
11	FUEVN100	Vinacapital	6/16/2020	VN100	n.a	0.0	0.0	-29.1	31.2	0.9	1.63	1.6	10.9	44.9

Nguồn: Bloomberg

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To
Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.